

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-PT

Ngày 02/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2023/TLPT-HS ngày 16/6/2023 đối với bị cáo Lò Minh T do có kháng cáo của bị cáo Lò Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lò Minh T**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1998 tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Ngải Phóng Chồ, xã Sín Chéng, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò A Sênh và bà L Thị Chí; vợ là Vàng Thị Giồng (đã L hôn); bị cáo có 01 con là Lò Bích PH sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Thanh Quang - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Minh T là người không có việc làm ổn định, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 29/01/2023 đến ngày 05/02/2023, T đã 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 27/01/2023 T đi từ nhà xuống lễ hội ở xã Thái Giàng Phố, huyện Bắc Hà chơi. Sau đó, T ra quán game tại khu vực tổ dân phố Nậm Sắt 1, thị trấn Bắc Hà chơi. Đến sáng ngày 29/01/2023 thì hết tiền nên T nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 29/01/2023, T đi bộ sang thôn Na Hối Nùng, xã Na Hối thì phát hiện 01 xe mô tô HONDA Wave alpha, màu trắng bạc, chưa có biển kiểm soát dựng trước cửa nhà. Quan sát không thấy ai, xe vẫn cầm chìa khóa điện, T vào dắt xe ra đường rồi điều khiển đi T phố Lào Cai cầm cố cho chị Lê Thị H với số tiền 4.250.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 17 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2023, T đi bộ đến đường Tân Hà thuộc Tổ dân phố Bắc Hà 1, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, phát hiện gia đình bà L có một chiếc xe mô tô HONDA Wave alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 24B2- 816.94. Quan sát thấy xe dựng trong nhà, không có ai ở nhà, chìa khóa xe vẫn cầm ở ổ khóa, T vào dắt xe lùi ra đường, ngồi lên xe, bật khóa điện nổ máy chuẩn bị đi thì thấy chị M là nhân viên giao hàng của gia đình bà L điều khiển xe mô tô vào nhà. Sợ bị phát hiện, T để lại xe mô tô rồi bỏ chạy. Đến sáng ngày 06/02/2023, T bị lực lượng Công an thị trấn Bắc Hà mời lên làm việc. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL, ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Hà kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển số 24B2- 816.94 trị giá 22.750.000 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Hà kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu trắng bạc, của anh Sùng Văn H bị cáo trộm cắp trị giá là 20.255.000 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Bản án sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lò Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 07/02/2023.

Ngày 17/5/2023, bị cáo Lò Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lò Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Minh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc

Hà, tỉnh Lào Cai về phân hình phạt đối với bị cáo Lò Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo Lò Minh T nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Lò Minh T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Lần thứ nhất (ngày 29/01/2023), bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô HONDA Wave alpha, chưa có biển kiểm soát của anh Sùng Văn H tại thôn Na Hôi Nùng, xã Na Hôi, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau đó mang cầm cố cho bà Lê Thị H với số tiền 4.250.000 đồng. Lần thứ hai (ngày 05/02/2023), bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô HONDA Wave alpha, biển kiểm soát 24B2- 816.94 của bà Đào Thị L tại tổ dân phố Bắc Hà 1, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau khi dắt xe ra đường và nổ máy chuẩn bị đi thì thấy chị M điều khiển xe mô tô vào nhà bà L. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo để xe lại rồi bỏ chạy. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp trong hai lần là 43.005.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm linh năm nghìn*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu T tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung là chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Lò Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các lý do trong đơn kháng cáo của bị cáo

[3.1] Bị cáo Lò Minh T cho rằng hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của bà Đào Thị L ngày 05/02/2023 thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, khi thấy có người đi vào nhà bà L, bị cáo đã để lại tài sản và bỏ chạy.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngay từ đầu bị cáo T đã có mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại Đào Thị L để lén vào nhà và dắt chiếc xe mô tô trị giá 22.750.000 đồng ra khỏi công, ngồi lên xe nổ máy, chuẩn bị điều khiển xe đi. Như vậy, bị cáo đã di chuyển tài sản ra khỏi khu vực bảo quản của chủ sở hữu tài sản, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản đó nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp đã hoàn T. Việc bị cáo để lại tài sản rồi bỏ chạy là do sợ hành vi trộm cắp bị phát hiện nên đã tự từ bỏ tài sản mình chiếm đoạt được, việc này nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

[3.2] Đối với việc bị cáo không đồng ý với Kết luận định giá tài sản số 03/KL, ngày 08/02/2023 định giá chiếc xe mô tô của bà Đào Thị L trị giá 22.750.000 đồng.

Xét thấy, ngày 08/02/2023, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng đã ban hành Kết luận định giá tài sản số 03/KL. Ngày 09/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã ban hành Thông báo số 26/TB về nội dung kết luận định giá tài sản nêu trên và thông báo cho bị cáo và bị hại. Theo lời khai tại biên bản hỏi cung các ngày 09/02/2023 và ngày 21/02/2023 (bút lục số 128 đến 133), bị cáo đều thừa nhận đã được thông báo kết luận định giá tài sản chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp của bà Đào Thị L trị giá 22.750.000 đồng, bị cáo không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu định giá lại theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng khi được thông báo kết luận định giá, bị cáo không đồng ý và đã có ý kiến với điều tra viên. Tuy nhiên, ngoài lời khai, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy, trong đơn kháng cáo bị cáo không đồng ý với kết luận định giá tài sản số 03/KL ngày 08/02/2023 là không có căn cứ.

[3.3] Đối với ý kiến bị cáo Lò Minh T cho rằng bị cáo không nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà.

Xét thấy, tại biên bản giao văn bản tố tụng hình sự ngày 27/4/2023 (bút lục 191) thể hiện bị cáo T đã ký nhận các văn bản tố tụng gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2023 và Quyết định phân công hội thẩm nhân dân số 04/2023/QĐ-TA ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà. Sau khi nhận các văn bản tố tụng trên bị cáo không có ý kiến gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi được xem bản gốc biên bản giao văn bản tố tụng hình sự ngày 27/4/2023, bị cáo T đã thừa nhận chữ ký trong biên bản giao là chữ ký của bị cáo và thừa nhận việc bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, trong đơn kháng cáo bị cáo trình bày không nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử là không có căn cứ.

[3.4] Bị cáo cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/5/2023 có quay phim, chụp ảnh, không đúng với yêu cầu của Hội đồng xét xử.

Xét thấy, phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 10/5/2023 xét xử bị cáo Lò Minh T là phiên tòa xét xử trực tuyến, với hai điểm cầu gồm: điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, điểm cầu T phân tại Phòng xét xử trực tuyến, Công an huyện Bắc Hà. Vì vậy, các thiết bị sử dụng trong phiên tòa là các thiết bị điện tử dùng để phục vụ cho việc xét xử trực tuyến, không phải là các thiết bị mà

những người tham gia phiên tòa dùng để quay phim, chụp ảnh như ý kiến của bị cáo đưa ra.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Lò Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét thấy, bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại và những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi bị bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/02/2023 thì bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 29/01/2023. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Minh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Lò Minh T như sau:

Tuyên bố bị cáo Lò Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Lò Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA H. Bắc Hà;
- TAND H. Bắc Hà;
- VKSND H. Bắc Hà;
- Chi cục THADS H. Bắc Hà;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng